

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 14/09/2026 đến 23/09/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	21/09	22/09	23/09
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	215	245	273	297	317	334	346	353	357	353
		Time_max	23h00	5h29	6h29	7h24	8h14	9h02	10h00	11h00	11h27	12h20
	Nước ròng	Hmin (cm)	149	139	124	106	91	78	71	68	72	81
		Time_min	12h28	14h29	16h18	17h44	18h50	19h46	20h36	21h24	22h13	0h00
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	186	203	218	231	242	252	264	271	271	263
		Time_max	1h16	3h00	4h05	5h23	7h00	9h00	11h00	12h00	13h00	13h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	101	88	58	32	14	4	2	4	8	20
		Time_min	8h50	20h00	20h25	21h01	21h43	22h29	23h21	0h00	0h20	1h35
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	247	261	271	279	288	298	306	311	314	313
		Time_max	1h21	4h30	6h00	7h18	10h00	11h00	12h00	13h00	13h19	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	167	143	116	97	85	80	82	79	83	90
		Time_min	11h00	19h38	20h32	21h24	22h17	23h10	0h00	0h05	1h00	2h00
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	253	255	262	283	304	320	333	341	344	339
		Time_max	2h00	4h00	6h00	11h00	11h26	12h00	12h18	13h00	13h19	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	173	146	126	111	100	93	89	89	89	93
		Time_min	19h00	20h08	20h51	21h33	22h18	23h06	23h59	0h00	0h58	2h04
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	241	247	249	246	242	239	244	251	253	250
		Time_max	2h22	4h00	5h00	6h00	7h07	9h00	12h00	13h00	13h21	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	108	85	70	64	64	69	70	78	86	92
		Time_min	20h21	20h57	21h35	22h13	22h52	23h32	0h00	0h20	1h33	3h06
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	134	135	134	129	122	114	106	103	100	101
		Time_max	2h00	3h00	3h11	4h00	4h28	5h08	6h03	16h00	16h00	11h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	46	44	41	41	43	47	53	54	59	64
		Time_min	8h34	20h40	21h10	21h39	22h09	22h39	23h13	0h00	0h00	0h55
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	140	142	144	143	142	139	135	130	126	130
		Time_max	0h00	0h13	0h30	1h00	1h13	2h00	2h15	3h00	4h22	22h06
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	84	82	81	80	79	77	75	74	75
		Time_min	6h25	7h06	7h48	8h34	9h29	10h41	12h06	13h19	14h14	14h58
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	132	141	149	149	154	158	157	153	147	141
		Time_max	23h07	23h28	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h00	4h00	5h05
	Nước ròng	Hmin (cm)	68	59	53	48	44	40	37	36	37	41
		Time_min	5h17	6h12	7h11	8h15	9h27	10h44	11h57	12h57	13h46	14h25
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	158	162	165	166	166	164	161	155	149	150
		Time_max	23h00	23h07	23h26	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h03	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	84	82	83	84	85	84	80	75	72	71
		Time_min	5h43	6h29	7h18	8h13	9h18	10h38	12h06	13h07	13h48	14h23
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	183	187	192	197	199	199	197	194	191	190
		Time_max	23h00	23h00	1h00	1h00	1h24	2h00	3h00	3h23	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	129	125	123	122	121	119	117	115	115	117
		Time_min	6h29	7h29	8h30	9h37	11h00	12h25	13h31	14h18	14h53	15h23
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	139	148	152	155	161	167	173	178	181	183
		Time_max	23h07	23h59	23h00	1h00	2h00	3h00	3h26	4h15	5h00	6h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	101	91	79	66	56	48	42	40	41	46
		Time_min	6h19	8h06	9h30	10h32	11h18	11h56	12h32	13h06	13h41	14h16
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	247	257	267	274	280	284	285	283	279	270
		Time_max	1h00	1h07	1h24	2h00	2h00	2h07	2h17	3h00	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	175	164	156	152	150	150	151	152	153	154
		Time_min	7h20	8h03	8h44	9h26	10h11	11h00	12h00	13h09	14h26	15h32
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	371	369	365	362	358	353	349	344	342	347
		Time_max	3h09	3h27	4h00	4h00	4h00	4h00	3h26	3h00	2h00	1h10
	Nước ròng	Hmin (cm)	129	123	125	133	146	159	166	163	155	146
		Time_min	9h34	10h09	10h45	11h25	12h11	13h11	14h32	15h56	16h59	17h47
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	365	376	385	391	399	404	406	404	399	393
		Time_max	23h00	23h00	23h00	1h00	1h00	1h22	2h00	3h00	4h00	5h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	302	298	297	297	295	292	288	285	284	284
		Time_min	6h26	7h28	8h34	9h49	11h18	12h53	13h55	14h37	15h11	15h41

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			14/09	15/09	16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	21/09	22/09	23/09
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	308	298	292	283	276	288	303	315	325	331
		Time_max	16h06	17h00	17h08	18h00	18h30	11h02	11h25	12h00	12h19	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	163	161	161	154	145	134	124	115	107	102
		Time_min	22h00	23h23	0h00	1h26	2h27	3h15	3h55	4h28	4h57	5h26
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	113	115	116	117	118	118	119	119	119	118
		Time_max	3h00	4h00	5h00	6h00	11h18	8h02	9h04	10h00	11h00	11h15
	Nước ròng	Hmin (cm)	94	91	89	88	87	88	89	90	90	92
		Time_min	19h00	19h37	20h15	21h00	21h35	22h17	23h04	23h59	0h00	1h00
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	104	108	115	121	126	128	128	125	122	117
		Time_max	3h12	11h28	11h00	10h26	11h00	11h27	12h00	12h14	12h27	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	75	74	74	74	75	75	75	74	74	74
		Time_min	20h32	21h13	21h57	22h43	23h31	0h00	0h23	1h19	2h20	3h18

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 14/09/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Lê Thị Ánh Tuyết